

Bản án số: 29/2026/HSST
Ngày 26/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Huyền.

Nơi công tác: Trường THPT Bắc Kạn.

Bà Đinh Thị Hiền Thương

Nơi công tác: Cán bộ hưu trí ngành giáo dục.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lục Thị Ánh Nguyệt – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên. Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2026/TLST - HS ngày 13 tháng 02 năm 2026 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nông Sơn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 11 tháng 10 năm 2006 - tại tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: **Thôn K, xã B, tỉnh Thái Nguyên**; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông **Nông Quốc H1**, sinh năm 1980 và bà **Ma Thị T**, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01 Tại Bản án số 37/HS-ST ngày 27/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (cũ) xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nhân thân: Ngày 04/6/2021, bị **Công an huyện B**, tỉnh Bắc Kạn (cũ) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*”. Ngày 02/9/2025 tại **tổ A, phường B, tỉnh Thái Nguyên**, **Nông Sơn H** có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen của **Lý Hà Quang M** có giá trị là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Ngày 06 tháng 9 năm 2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** khởi tố bị can.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 07/9/2025 tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T. Có mặt.

- Bị hại: Lý Hà Quang M, sinh ngày 16/8/2009. Nơi thường trú: Tổ C, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện tại: Tổ A, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại là người dưới 18 tuổi: Bà Hà Thu H2, sinh ngày 01/4/1979. Nơi thường trú: Tổ C, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện tại: Tổ A, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Phạm Thiên T1, sinh ngày 10/9/2008. Người đại diện theo pháp luật của Phạm Thiên T1 là bà Nông Thị P, sinh năm 1980. Cùng địa chỉ: Thôn N, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

+ Lê Nguyễn Thành H3, sinh ngày 27/5/1998. Địa chỉ: Tổ E, phường B, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

+ Lý Lê D, sinh ngày 30/01/2005. Địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

+ Bé Quang M1, sinh ngày 11/6/2007. Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

+ Ma Thị T, sinh ngày 06/01/1981. Địa chỉ: Thôn K, xã B, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Bùi Văn T2, sinh ngày 30/7/2006. Địa chỉ: Tổ H, phường B, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

+ Hà Ngọc H4, sinh ngày 23/8/2007. Địa chỉ: Thôn K, xã B, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

+ Đặng Việt Q, sinh ngày 12/02/2006. Nơi thường trú: Thôn T, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện nay: Tổ A, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

+ Chu Thế T3, sinh ngày 13/01/1997. Địa chỉ: Thôn N, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối 31/8/2025, do cần tiền Nông Sơn H nhờ Phạm Thiên T1, sinh năm 2008, trú tại phố N, xã P, tỉnh Thái Nguyên mang điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen của H đi cầm cố với Lê Nguyễn Thành H3, sinh năm 1998, trú tại tổ E, phường B, tỉnh Thái Nguyên tại quán B thuộc tổ H, phường B, tỉnh Thái Nguyên số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). T1 và H3 thỏa thuận về việc tính lãi suất 10 ngày tương đương với số tiền 150.000đ (Một trăm

năm mươi nghìn đồng) nên T1 chỉ nhận được số tiền 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Nhận tiền T1 đã chuyển lại số tiền trên cho H, H sử dụng vào mục đích tiêu sài cá nhân hết. Sau đó H tiếp tục nhờ T1 đi lấy thêm 1.000.000đ (Một triệu đồng) với H3 từ việc cầm cố điện thoại. T1 đồng ý và đi cùng Hà Ngọc H4, sinh năm 2007, trú tại thôn K, xã B, tỉnh Thái Nguyên (H4 đang ngồi cùng H và T1). Khi đến gặp H3, T1 xin lấy thêm 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng H3 chỉ đồng ý đưa 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và tính lãi suất luôn 10 ngày tương đương với số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) nên T1 chỉ nhận được số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) chuyển vào tài khoản ngân hàng của T1 và T1 đã chuyển lại số tiền trên cho H.

Đến ngày 01/9/2025, T1 nảy sinh ý định chuộc lại điện thoại di động của H đang cầm cố với H3 để bán lại cho Lý Hà Quang M, sinh năm 2009, trú tại tổ A, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên với giá là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), trong đó 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là số tiền để chuộc lại điện thoại và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) Lý Hà Quang M trả cho T1 để điện thoại sẽ hoàn toàn thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Lý Hà Quang M. Do không có tiền nên Lý Hà Quang M cùng T1 đi bán điện thoại Iphone XS cũ của Lý Hà Quang M đang dùng được 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi bán được điện thoại Lý Hà Quang M đã đưa trước cho T1 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), còn 2.000.000đ (Hai triệu đồng) T1 và Lý Hà Quang M đã đi chuộc lại điện thoại của H từ H3. Phạm Thiên T1 không nói cho Lý Hà Quang M biết điện thoại đó là của Nông Sơn H mang đi cầm cố. Sau khi lấy được điện thoại, Lý Hà Quang M tiến hành đăng nhập tài khoản I và lắp sim số điện thoại của mình để sử dụng bình thường.

Sáng ngày 02/9/2025, H nhờ Bé Quang M1, sinh năm 2007, trú tại thôn N, xã T, tỉnh Thái Nguyên và Lý Lê D, sinh năm 2005, trú tại thôn A, xã T, tỉnh Thái Nguyên vào đón để đi ra khu vực phường B, tỉnh Thái Nguyên với mục đích xin H3 để mang điện thoại di động mà ngày 31/8/2025 H nhờ T1 cầm cố để đi bán lấy tiền sử dụng, nhưng được H3 cho biết chiếc điện thoại đã được T1 chuộc lại. Sau đó H cùng D và Bé Quang M1 đến quán I1 thuộc phường Đ, tỉnh Thái Nguyên để tìm T1, khi đến nơi H vào hỏi T1 là điện thoại đâu thì T1 cho biết ngày 01/9/2025 T1 cùng Lý Hà Quang M chuộc lại điện thoại và đã bán điện thoại cho Lý Hà Quang M. Tại đây, H cũng gặp Lý Hà Quang M, sau khi được biết T1 đã bán điện thoại cho Lý Hà Quang M thì H đã đề nghị Lý Hà Quang M là đi cùng H mang điện thoại trên đi bán, rồi H sẽ trả lại số tiền mà Lý Hà Quang M đã chuộc điện thoại. Sau đó H, Bé Quang M1, D cùng Lý Hà Quang M và T1 đi đến quán M2 thuộc phường Đ, tỉnh Thái Nguyên để bán điện thoại, khi đến nơi Lý Hà Quang M vào hỏi thì máy không bán được giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) nên Lý Hà Quang M không bán. H và Lý Hà Quang M đến cửa hàng Đ1 thuộc tổ A, phường B, tỉnh Thái Nguyên để bán điện thoại, khi đến nơi thấy quán đóng cửa thì H nói với Lý Hà Quang M là nếu bán được điện thoại thì H chỉ đưa cho Lý Hà Quang M 2.000.000đ (Hai triệu đồng), còn 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) thì Lý Hà Quang M và T1 tự giải quyết nhưng Lý Hà Quang M không đồng ý. Sau đó, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại trên,

khi thấy **Lý Hà Quang M** rút điện thoại ra sử dụng rồi lợi dụng sơ hở khi **Lý Hà Quang M** không cảnh giác thì **H** đã dùng tay trái nhanh chóng giật lấy chiếc điện thoại, **Lý Hà Quang M** giật lại nhưng không được. Sau khi giật được điện thoại, **H** đã điều khiển xe mô tô của **D** vít ga, phóng đi với tốc độ cao để thoát khỏi **Lý Hà Quang M**, do đi xe điện nên **Lý Hà Quang M** cũng không thể đuổi kịp được xe của **H** đang điều khiển. Sau đó **H** điều khiển xe mô tô của **D** chở theo **D** và **Bé Quang M1** bỏ chạy đến quán **K** thuộc tổ **N**, phường **B**, tỉnh **Thái Nguyên** rồi **H** trả xe cho **D** và **Bé Quang M1** sau đó vào nhờ sạc điện thoại rồi sang nhà nghỉ **T5** ở đối diện thuê phòng nghỉ, tại đây **H** đăng xuất toàn bộ tài khoản Icloud của **Lý Hà Quang M** khỏi điện thoại di động, nhưng chưa tháo sim điện thoại của **M** ra khỏi điện thoại. Sau khi bị **H** cướp giật chiếc điện thoại thì **Lý Hà Quang M** đến cơ quan Công an trình báo. Qua xác minh đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì **Công an phường B** phát hiện, lập biên bản, tạm giữ chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu đen, máy đã qua sử dụng; số sê-ri: F2LXN6FEKPHC; số máy: MT592LL/A; đưa **Nông Sơn H** và vật chứng về trụ sở Công an phường để làm việc. Quá trình kiểm tra điện thoại, xác định chiếc sim số 0833.152.686 là số điện thoại của **Lý Hà Quang M**.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 5490/KL-HĐĐG ngày 14/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh **Thái Nguyên** kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE XS MAX, vỏ màu đen, máy đã qua sử dụng; số sê-ri: F2LXN6FEKPHC; số máy: MT592LL/A tại thời điểm tháng 9/2025 có giá trị tài sản là: 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, **Nông Sơn H** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của **Nông Sơn H** phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

- Vật chứng đang được bảo quản tại Kho vật chứng **Công an tỉnh T**:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE XS MAX, vỏ màu đen, máy đã qua sử dụng; số sê-ri: F2LXN6FEKPHC; số máy: MT592LL/A, bên trong có gắn 01 sim điện thoại có số thuê bao 0833.152.686.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, số khung: RLHJK0351RY232711, số máy: JK03E-3570956; xe cũ đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát. Quá trình điều tra xác định là xe mô tô của **Lý Lê D**, sinh năm 2005, trú tại **thôn A, xã T, tỉnh Thái Nguyên**.

- Xử lý vật chứng:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE X, vỏ màu đen, máy đã qua sử dụng; số sê-ri: FK1X74BUJCLH; số IMEI: 354877093896184, điện thoại không lắp sim. Quá trình điều tra xác định không có sự trao đổi, bàn bạc, thống nhất liên quan đến việc **Nông Sơn H** thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Ngày 22/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là **Bé Quang M1**.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động mẹ đẻ là bà **Ma Thị T** chủ động bồi thường thiệt hại cho **Lý Hà Quang M** một chiếc điện thoại di động. Bị hại **Lý Hà Quang M** và người đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại là bà **Hà Thu H2** không có yêu cầu gì khác. Bà **T** không yêu cầu **H** phải trả lại số tiền bà đã mua điện thoại cho **Lý Hà Quang M**.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về kết quả định giá tài sản và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại bản cáo trạng số 44/CT – VKSKV6 ngày 12/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên đã truy tố đối với **Nông Sơn H** về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên trong phần luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo **Nông Sơn H** phạm tội “Cướp giật tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 171, Điều 38, Điều 50, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt đối với bị cáo từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù và tổng hợp hình phạt của bản án đã cho bị cáo hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo **Nông Sơn H** 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE XS MAX, vỏ màu đen, máy đã qua sử dụng; số sê-ri: F2LXN6FEKPHC; số máy: MT592LL/A.

+ Trả lại cho **Lý Lê D** 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, số khung: RLHJK0351RY232711, số máy: JK03E-3570956; xe cũ đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại có số thuê bao 0833.152.686.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến gì với quyết định truy tố và không có tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, vai trò, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo **Nông Sơn H** do coi thường pháp luật nên ngày 02/9/2025 tại **tổ A, phường B, tỉnh Thái Nguyên**, có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen của **Lý Hà Quang M** có giá trị là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tình hình tội phạm trên địa bàn. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "**Cướp giật tài sản**" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS là có căn cứ. Vì vậy cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân: Bị cáo **Nông Sơn H** sinh ra và lớn lên tại Thái Nguyên, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học, lớn lên lao động tự do. Ngày 04/6/2021, bị **Công an huyện B**, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*"; ngày 27/3/2025 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đang chấp hành án của bản án cho hưởng án treo. Ngày 02/9/2025 thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại **phường B, tỉnh Thái Nguyên**. Ngày 06 tháng 9 năm 2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** khởi tố bị can. Bị cáo hiện đang bị tạm giam từ ngày 07/9/2025 tại Trại tạm giam số 2 **Công an tỉnh T**. Bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, được bị hại **Lý Hà Quang M** và người đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại là bà **Hà Thu H2** có đơn xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số 44/CT-VKSKV6 ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên đã truy tố đối với bị cáo **Nông Sơn H** về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, về án phí, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được xem xét chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản và thu nhập, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về vật chứng:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE XS MAX, vỏ màu đen, máy đã qua sử dụng; số sê-ri: F2LXN6FEKPHC; số máy: MT592LL/A. Đây là chiếc điện thoại của bị cáo cướp giật mà có đồng thời cũng chính là chiếc điện thoại của bị cáo, hiện nay bị cáo đã tác động gia đình mua chiếc điện thoại khác đền cho bị hại nên chiếc điện thoại này trả lại cho bị cáo **Nông Sơn H** là phù hợp.

+ 01 sim điện thoại có số thuê bao 0833.152.686 là của bị hại **Lý Hà Quang M**, bị hại không yêu cầu lấy lại. Xét chiếc sim không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, số khung: RLHJK0351RY232711, số máy: JK03E-3570956; xe cũ đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát. Quá trình điều tra xác định là xe mô tô của **Lý Lê D**, sinh năm 2005, trú tại **thôn A, xã T, tỉnh Thái Nguyên**. Ngày 02/9/2025 **D** đã đưa chiếc xe cho **H** điều khiển để thực hiện hành vi phạm tội nhưng **D** và **Bé Quang M1** không được bàn bạc, thống nhất, phân công với **Nông Sơn H** về việc **H** sẽ thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý **Lý Lê D** và **Bé Quang M1**. Vì vậy trả lại cho **Lý Lê D** là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét bồi.

Bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

[10] Về các nội dung khác:

Tổng hợp hình phạt: Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian đang chấp hành bản án số 37/HS-ST ngày 27/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (cũ) xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Việc tổng hợp hình phạt là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015.

- Đối với **Lý Lê D**, sinh năm 2005, trú tại **thôn A, xã T, tỉnh Thái Nguyên** và **Bé Quang M1**, sinh năm 2007, trú tại **thôn N, xã T, tỉnh Thái Nguyên**: Quá trình điều tra xác định ngày 02/9/2025, **Lý Lê D** và **Bé Quang M1** không được bàn bạc, thống nhất, phân công với **Nông Sơn H** về việc **H** sẽ thực hiện hành vi Cướp giật tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý **Lý Lê D** và **Bé Quang M1** là có căn cứ.

- Đối với hành vi ngày 02/9/2025, **Lý Lê D** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, số khung: RLHJK0351RY232711, số máy: JK03E-3570956; xe cũ đã qua sử dụng nhưng không gắn biển số. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu, sử dụng của **Lý Lê D**. **Lý Lê D** đã thực hiện hành vi “Đưa phương tiện không gắn biển số (đối với loại xe có quy định phải gắn biển số) tham gia giao thông” vi phạm điểm h, khoản 8, Điều 32 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến **Phòng C (PC08) - Công an tỉnh T** để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với **Phạm Thiên T1**, năm 2008, trú tại **phố N, xã P, tỉnh Thái Nguyên**: Quá trình điều tra xác định ngày 31/08/2025, **T1** được **H** nhờ đem chiếc điện thoại IPHONE XS MAX của **H** đi cầm cố với **Lê Nguyễn Thành H3**. Đến ngày 01/9/2025, **T1** không hỏi ý kiến hay thông báo cho **Nông Sơn H**, cũng không nói cho **Lý Hà Quang M** biết điện thoại là của **Nông Sơn H**, đã tự ý cùng **Lý Hà Quang M** đi chuộc lại chiếc điện thoại của **H** nhờ cầm cố rồi bán cho **Lý Hà Quang M** với tổng giá tiền là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó có số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) là tiền chuộc điện thoại, **Phạm Thiên T1** chỉ có mục đích chiếm đoạt số tiền 1.500.000đ của **Lý Hà Quang M**, hành vi của **T1** chưa đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với **Lý Hà Quang M**. Bên cạnh đó, căn cứ kết luận định giá tài sản, chiếc điện thoại có giá trị là 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng, hành vi của **T1** chưa đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản đối với **Nông Sơn H**. **Phạm Thiên T1** không có tiền án, tiền sự. Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến **Công an phường B** để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với hành vi **Nông Sơn H** cướp giật chiếc điện thoại từ **Lý Hà Quang M**, **H** không trao đổi về việc sẽ cướp chiếc điện thoại với **Phạm Thiên T1** và khi **Nông Sơn H** thực hiện hành vi cướp giật thì **Phạm Thiên T1** cũng không có lời

nói hay hành động nhằm giúp sức cho **Nông Sơn H**. Do vậy, **Phạm Thiên T1** không đồng phạm với **Nông Sơn H** trong tội cướp giật tài sản.

- Đối với **Lê Nguyễn Thành H3**, sinh năm 1998, trú tại tổ E, phường B, tỉnh **Thái Nguyên**: Quá trình điều tra xác định ngày 31/8/2025, **Lê Nguyễn Thành H3** nhận cầm cố tài sản với **Phạm Thiên T1** là 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX với tổng số tiền cho vay 2 lần là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) **H3** đã trực tiếp cắt lãi suất của 10 ngày với số tiền cắt lãi suất là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), lãi suất gấp khoảng 20 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, số tiền thu lợi bất chính là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). **H3** chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này và cũng chưa bị kết án về tội này. Do đó, hành vi của **H3** chưa đủ yếu tố cấu thành tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** chuyển hồ sơ đến **Công an phường B** xem xét, xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Tuyên bố* : Bị cáo **Nông Sơn H** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

* *Điều luật áp dụng và hình phạt*:

- Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm h, khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nông Sơn H** 18 (mười tám) tháng tù.

- Áp dụng khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Buộc bị cáo **Nông Sơn H** phải chấp hành hình phạt của bản án số 37/HS-ST ngày 27/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (cũ) xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và hình phạt của bản án này là 18 (mười tám) tháng tù.

Buộc bị cáo **Nông Sơn H** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 07/9/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Không xem xét

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

+ Trả lại cho bị cáo **Nông Sơn H** 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE XS MAX, vỏ màu đen, máy đã qua sử dụng; số sê-ri: F2LXN6FEKPHC; số máy: MT592LL/A.

+ Trả lại cho **Lý Lê D** sinh năm 2005, trú tại **thôn A, xã T, tỉnh Thái Nguyên** 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, số khung: RLHJK0351RY232711, số máy: JK03E-3570956; xe cũ đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại có số thuê bao 0833.152.686.

Số lượng và tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/3/2026 giữa Cơ quan CSSĐT **Công an tỉnh T** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Thái Nguyên.

* *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo **Nông Sơn H** phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (01b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (01b);
- VKSND khu vực 6 (01b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Nguyên (02b);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Ng- ời tham gia tố tụng (07b);
- Trại tạm giam số 2 – CA tỉnh Thái Nguyên
- L- u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tiến Đại

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị H5

-

Đinh Thị Hiền T4

Phạm Tiến Đ

